

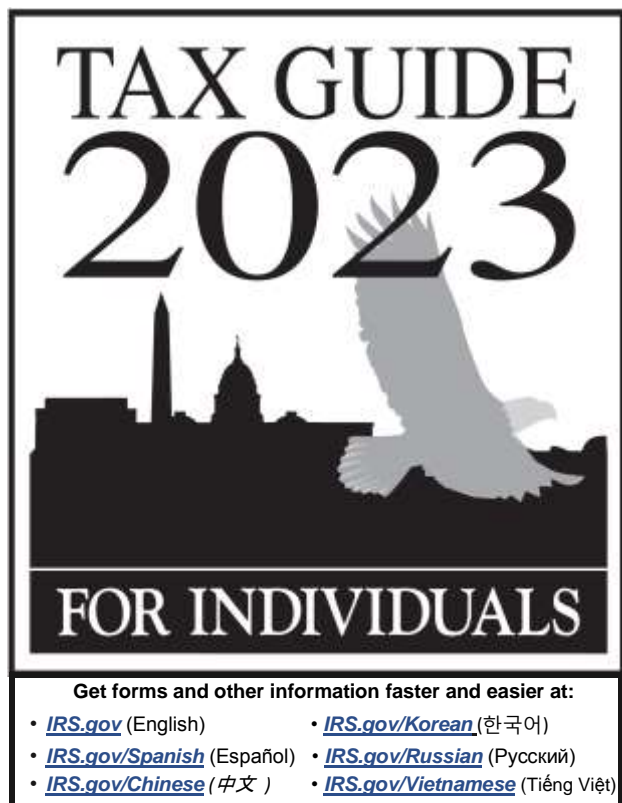
Ấn phẩm 17

Thuế thu nhập Liên bang của bạn

Dành cho Cá nhân

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị
Tờ khai **2023**

Volume 3 of 15



Publication 17 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 92910P
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov



Visit the Accessibility
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank

Nếu bạn đã nộp thừa tiền thuế, bạn có thể được hoàn trả toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán vượt mức, hoặc bạn có thể áp dụng tất cả hoặc một phần số tiền đó cho khoản thuế ước tính của mình. Nếu bạn chọn nhận tiền hoàn thuế, khoản tiền đó sẽ được gửi riêng với khoản tiền hoàn thuế hiển thị trên tờ khai thuế ban đầu của bạn.

Nộp Mẫu 1040-X. Khi hoàn thành Mẫu 1040-X, đừng quên ghi rõ năm khai thuế ban đầu của bạn và giải thích tất cả những thay đổi mà bạn đã thực hiện. Đính kèm bất kỳ mẫu đơn hoặc bảng liệt kê nào cần thiết để giải trình nội dung thay đổi của bạn. Gửi Mẫu 1040-X tới Trung tâm Sở Thuế vụ phục vụ khu vực bạn hiện đang sống (theo Hướng dẫn cho Mẫu 1040-X). Tuy nhiên, nếu bạn nộp Mẫu 1040-X để phản hồi thông báo mà bạn nhận được từ IRS, hãy gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ trên thông báo. Nộp một mẫu riêng cho mỗi năm thuế liên quan.

Bạn có thể nộp Mẫu 1040-X bằng điện tử để điều chỉnh Mẫu 1040 và 1040-SR cho năm 2019 và trể hơn. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-X.

Thời gian nộp yêu cầu hoàn thuế. Thông thường, bạn phải nộp yêu cầu tín thuế hoặc yêu cầu hoàn thuế trong vòng 3 năm sau ngày bạn nộp tờ

khai thuế ban đầu hoặc trong vòng 2 năm sau ngày bạn trả thuế, tùy thời điểm nào muộn hơn. Tờ khai thuế nộp trước ngày đến hạn (không tính thời gian gia hạn) được coi là nộp vào ngày đến hạn (kể cả khi ngày đến hạn là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp). Khoảng thời gian này sẽ tạm dừng trong khi bạn không có khả năng tài chính, nội dung này được thảo luận ở phần sau.

Nếu ngày cuối cùng để yêu cầu tín thuế hoặc yêu cầu hoàn thuế là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp, bạn có thể nộp đơn yêu cầu vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu bạn không nộp đơn yêu cầu trong khoảng thời gian này, bạn có thể không được nhận tín thuế hoặc tiền hoàn thuế.

Thiên tai được liên bang tuyên bố. Nếu bạn bị ảnh hưởng bởi một thiên tai được liên bang tuyên bố, bạn có thể có thêm thời gian để nộp tờ khai thuế được điều chỉnh. Xem Ấn phẩm 556 để biết chi tiết.

Yêu cầu hoàn thuế được bảo vệ. Nói chung, yêu cầu bảo vệ là yêu cầu chính thức hoặc tờ khai được điều chỉnh xin xét tín thuế hoặc yêu cầu hoàn thuế thường dựa trên tranh chấp pháp lý hiện tại hoặc những thay đổi dự kiến trong luật thuế hoặc luật khác. Bạn gửi yêu cầu bảo vệ khi quyền được hoàn thuế của bạn phụ thuộc vào sự kiện trong tương lai và có thể không xác định được cho đến khi hết thời hiệu. Yêu cầu bảo vệ hợp lệ không cần phải liệt kê số tiền cụ thể hoặc yêu cầu hoàn thuế ngay lập tức. Tuy nhiên, yêu cầu bảo vệ hợp lệ phải:

- Bằng văn bản và có chữ ký;

- Bao gồm tên, địa chỉ, SSN hoặc ITIN của bạn và những thông tin liên hệ khác;
- Xác định và mô tả tình huống bất thường ảnh hưởng đến đơn yêu cầu;
- Cảnh báo rõ ràng cho IRS về tính chất cơ bản của đơn yêu cầu; và
- Xác định (các) năm cụ thể yêu cầu hoàn thuế.

Gửi yêu cầu bảo vệ hoàn thuế của bạn đến địa chỉ được nêu trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-X ở mục *Where To File (Nộp ở đâu)*.

Nói chung, IRS sẽ trì hoãn hành động khi có yêu cầu bảo vệ cho đến khi tình huống bất thường được giải quyết.

Giới hạn số tiền hoàn thuế. Nếu bạn nộp đơn yêu cầu trong vòng 3 năm sau ngày bạn nộp tờ khai thuế, tín thuế và tiền hoàn thuế không thể nhiều hơn phần thuế đã trả trong khoảng thời gian 3 năm (cộng với thời gian gia hạn để khai thuế) ngay trước khi bạn nộp

yêu cầu. Khoảng thời gian này sẽ tạm dừng trong khi bạn không có khả năng tài chính, nội dung này được thảo luận ở phần sau.

Thuế đã trả. Các khoản thanh toán, bao gồm cả các khoản thanh toán thuế ước tính, được thực hiện trước ngày đến hạn (không tính thời gian gia hạn) của tờ khai thuế ban đầu được coi là thanh toán vào ngày đến hạn. Ví dụ, thuế thu nhập khấu lưu trong năm được coi là đã thanh toán vào ngày đến hạn khai thuế, tức là ngày 15 tháng 4 đối với hầu hết người đóng thuế.

Ví dụ 1. Bạn đã thực hiện thanh toán thuế ước tính \$500 và được tự động gia hạn đến ngày 15 tháng 10, 2020 để nộp tờ khai thuế thu nhập năm 2019 của mình. Khi bạn khai thuế vào ngày đó, bạn trả thêm \$200 tiền thuế. Vào ngày 16 tháng 10, 2023, bạn nộp tờ khai thuế được điều chỉnh và yêu cầu hoàn lại \$700. Ngày 15 tháng 10, 2023 là ngày Chủ Nhật vì vậy bạn có cho đến ngày làm việc kế tiếp, ngày 16 tháng 10, để nộp tờ khai

được điều chỉnh. Vì bạn đã nộp đơn yêu cầu trong vòng 3 năm sau khi bạn nộp tờ khai thuế ban đầu, bạn có thể được hoàn lại số tiền tối đa \$700, tiền thuế đã nộp trong vòng 3 năm cộng với thời gian gia hạn 6 tháng ngay trước khi bạn nộp đơn yêu cầu.

Ví dụ 2. Tình huống giống như ở *Ví dụ 1*, ngoại trừ bạn đã khai thuế vào ngày 30 tháng 10, 2020, 2 tuần sau khi thời gian gia hạn kết thúc. Bạn trả thêm \$200 vào ngày đó. Vào ngày 30 tháng 10, 2023, bạn nộp tờ khai được điều chỉnh và yêu cầu hoàn lại \$700. Mặc dù bạn đã nộp đơn yêu cầu trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế ban đầu, tiền hoàn thuế bị giới hạn ở mức \$200, tiền thuế đã nộp trong vòng 3 năm cộng với thời gian gia hạn 6 tháng ngay trước khi bạn nộp đơn yêu cầu. Khoản thuế ước tính \$500 đã nộp trước thời hạn đó sẽ không được hoàn lại hoặc ghi có.

Nếu bạn nộp đơn yêu cầu hơn 3 năm sau khi bạn khai thuế, tín thuế hoặc tiền hoàn thuế không thể nhiều hơn số thuế bạn đã nộp trong vòng 2 năm ngay trước khi bạn nộp đơn yêu cầu.

Ví dụ. Bạn nộp tờ khai thuế năm 2019 vào ngày 15 tháng 4, 2020. Bạn đã trả \$500 tiền thuế. Vào ngày 5 tháng 11, 2021, sau khi kiểm tra tờ khai thuế năm 2019, bạn phải trả thêm \$200 tiền thuế. Vào ngày 12 tháng 5, 2023, bạn gửi yêu cầu hoàn lại \$300. Tuy nhiên, vì bạn đã nộp đơn yêu cầu hơn 3 năm sau khi bạn khai thuế, tiền hoàn thuế bị giới hạn ở mức \$200 mà bạn đã nộp trong 2 năm ngay trước khi bạn nộp đơn yêu cầu.

Không có khả năng tài chính. Khoảng thời gian để yêu cầu hoàn thuế sẽ tạm dừng trong khoảng thời gian bạn không có khả năng tài chính. Đối với tờ khai thuế thu nhập chung, chỉ cần vợ hoặc chồng không có khả năng tài chính trong thời gian tạm dừng. Bạn không có khả năng tài chính khi bạn không thể quản lý

các vấn đề tài chính của mình do suy giảm thể chất hoặc tinh thần có thể xác định được về mặt y tế có thể dẫn đến tử vong hoặc tình trạng này đã kéo dài hoặc có thể kéo dài trong khoảng thời gian liên tục không dưới 12 tháng. Tuy nhiên, bạn không được coi là không có khả năng tài chính trong bất kỳ khoảng thời gian nào mà vợ/ chồng của bạn hoặc bất kỳ người nào khác được ủy quyền thay mặt bạn trong các vấn đề tài chính.

Để xin xét tình trạng không có khả năng tài chính, bạn phải gửi những văn bản dưới đây cùng với yêu cầu hoàn thuế của bạn.

1. Tuyên bố từ bác sĩ đủ tư cách của bạn nêu rõ:
 - a. Tên và mô tả về tình trạng suy giảm thể chất hoặc tinh thần của bạn;
 - b. Ý kiến y tế của bác sĩ cho biết tình trạng suy giảm đã ngăn cản

bạn quản lý các vấn đề tài chính của mình;

- c. Ý kiến y tế của bác sĩ cho biết tình trạng suy giảm này đã hoặc có thể dẫn đến tử vong, hoặc tình trạng này đã kéo dài, hoặc có thể kéo dài, ít nhất 12 tháng;
- d. Khoảng thời gian cụ thể (theo hiểu biết tốt nhất của bác sĩ); và
- e. Xác nhận sau do bác sĩ ký: "I hereby certify that, to the best of my knowledge and belief, the above representations are true, correct, and complete. (Tôi xin xác nhận rằng, theo hiểu biết và niềm tin của tôi, những tuyên bố trên là đúng, chính xác và đầy đủ.)"

- 2. Tuyên bố của người ký tên yêu cầu xét tín thuế hoặc hoàn thuế rằng không ai, kể cả vợ/chồng của bạn, được ủy

quyền thay mặt bạn trong các vấn đề tài chính trong khoảng thời gian bạn không có khả năng tài chính (hoặc ngày chính xác mà một người được ủy quyền thay mặt bạn).

Ngoại lệ đối với các trường hợp hoàn thuế đặc biệt. Nếu bạn nộp đơn yêu cầu một khoản mục trong danh sách sau, quy định về ngày và hạn mức được thảo luận ở phần trên có thể không áp dụng. Những khoản mục này và nơi tìm hiểu thêm thông tin như sau.

- Nợ xấu. Xem Ấn phẩm 550.
- Chứng khoán không có giá trị. Xem Ấn phẩm 550.
- Thuế nước ngoài đã trả hoặc tích lũy. Xem Ấn phẩm 514.
- Chuyển lồi lỗ hoạt động ròng. Xem Ấn phẩm 536.
- Chuyển lồi một số tín thuế kinh doanh. Xem Mẫu 3800.

- Yêu cầu dựa trên thỏa thuận với IRS về gia hạn thời gian định mức thuế.

Xử lý yêu cầu hoàn thuế. Yêu cầu hoàn thuế thường được xử lý trong 8-12 tuần sau khi yêu cầu được nộp. Yêu cầu của bạn có thể được chấp nhận là đã nộp, không được cho phép hoặc phải kiểm tra. Nếu yêu cầu được kiểm tra, thủ tục giống như khi kiểm tra tờ khai thuế sẽ được thực hiện.

Nếu yêu cầu của bạn không được cho phép, bạn sẽ nhận được giải thích về lý do không cho phép.

Đệ trình yêu cầu của bạn ra tòa. Bạn có thể kiện đòi tiền hoàn thuế trước tòa, nhưng trước tiên bạn phải nộp đơn khiếu nại kịp thời tới IRS. Nếu IRS từ chối yêu cầu của bạn hoặc không xử lý yêu cầu của bạn trong vòng 6 tháng sau khi bạn nộp đơn, bạn có thể đệ trình yêu cầu của mình ra tòa. Để tìm hiểu thông tin về nghĩa vụ chứng minh trong thủ tục tố tụng tại tòa án, tham khảo Ấn phẩm 556.

IRS cung cấp phương thức trực tiếp để chuyển yêu cầu của bạn ra tòa nếu:

- Bạn đang nộp đơn yêu cầu tín thuế hoặc hoàn thuế chỉ dựa trên thuế thu nhập tranh chấp hoặc các vấn đề về thuế bất động sản hoặc thuế quà tặng được xem xét trong các tờ khai thuế đã kiểm tra trước đây của bạn và
- Bạn muốn đưa vụ việc của mình ra tòa thay vì kháng nghị trong IRS.

Khi bạn nộp đơn khiếu nại tới IRS, bạn sẽ được sử dụng phương thức trực tiếp bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản đề nghị từ chối ngay lập tức khiếu nại của bạn. Thông báo về việc không cho phép khiếu nại sẽ được gửi cho bạn.

Bạn có 2 năm kể từ ngày gửi thông báo không cho phép khiếu nại để nộp đơn kiện đòi tiền hoàn thuế tại Tòa án Quận có thẩm quyền của Hoa Kỳ hoặc tại Tòa án Khiếu nại Liên bang Hoa Kỳ.

Tiền lãi từ tiền hoàn thuế. Nếu bạn nhận được tiền hoàn thuế do tờ khai được điều chỉnh, tiền lãi sẽ được trả trên số tiền này kể từ ngày đến hạn của tờ khai thuế ban đầu hoặc ngày bạn nộp tờ khai thuế ban đầu, tùy ngày nào muộn hơn, cho đến ngày bạn nộp tờ khai được điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu việc hoàn thuế không được thực hiện trong vòng 45 ngày sau khi bạn nộp tờ khai được điều chỉnh, tiền lãi sẽ được trả cho đến ngày tiền hoàn thuế được thanh toán.

Giảm tiền hoàn thuế. Tiền hoàn thuế của bạn có thể giảm bởi nợ thuế bổ sung áp dụng đối với bạn.

Ngoài ra, tiền hoàn thuế của bạn có thể giảm bởi số tiền nợ thuế liên bang quá hạn, thuế thu nhập tiểu bang, nợ bồi thường thất nghiệp của tiểu bang, tiền cấp dưỡng cho con cái, tiền cấp dưỡng cho vợ/ chồng hoặc các khoản nợ liên bang phi thuế khác, ví dụ như các khoản vay sinh viên. Nếu vợ/chồng bạn nợ những khoản này, tham khảo phần *Bù trừ các*

khoản nợ trong mục *Hoàn thuế*, ở trên để
nằm được quy trình hoàn thuế chính xác.

Ảnh hưởng đến nợ thuế tiểu bang. Nếu tờ khai thuế của bạn thay đổi vì bất kỳ lý do gì, thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nợ thuế thu nhập tiểu bang của bạn. Điều này bao gồm những thay đổi được thực hiện do IRS kiểm tra tờ khai thuế của bạn. Liên hệ cơ quan thuế tiểu bang để tìm hiểu thêm thông tin.

Hình phạt

Luật pháp quy định các hình phạt đối với hành vi không khai thuế hoặc trả thuế theo yêu cầu.

Hình phạt dân sự

Nếu bạn không khai thuế và trả thuế trước ngày đến hạn, bạn có thể phải trả tiền phạt. Bạn cũng có thể phải trả tiền phạt nếu bạn khai thấp đáng kể tiền thuế của mình, khai thấp một giao dịch phải khai báo, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót,

nộp tờ khai thuế phù phiếm hoặc không cung cấp SSN hoặc ITIN của bạn. Nếu bạn cung cấp thông tin gian lận khi khai thuế, bạn có thể phải trả tiền phạt gian lận dân sự.

Nộp trễ. Nếu bạn không nộp tờ khai thuế trước ngày đến hạn (bao gồm thời gian gia hạn), bạn có thể phải trả tiền phạt do không khai thuế. Mức phạt thường là 5% cho mỗi tháng hoặc một phần của tháng chậm nộp tờ khai thuế, nhưng không quá 25%. Hình phạt được tính trên số tiền thuế chưa thanh toán tại ngày đến hạn (không tính thời gian gia hạn).

Gian lận. Nếu việc bạn không nộp tờ khai thuế là do gian lận, hình phạt là 15% cho mỗi tháng hoặc một phần của tháng chậm nộp tờ khai thuế, tối đa là 75%.

Tờ khai muộn hơn 60 ngày. Nếu bạn nộp tờ khai thuế của mình hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã được gia hạn, mức phạt tối thiểu là số tiền nhỏ hơn của

\$485 hoặc 100% số tiền thuế chưa thanh toán.

Ngoại lệ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng bạn không nộp tờ khai thuế đúng hạn vì lý do chính đáng chứ không phải do cố ý bỏ qua.

Trả thuế trễ. Bạn sẽ phải trả tiền phạt do không trả thuế bằng $\frac{1}{2}$ của 1% (0,50%) số tiền thuế chưa thanh toán của bạn cho mỗi tháng hoặc một phần của tháng, sau ngày đến hạn mà khoản thuế đó chưa được thanh toán. Hình phạt này không áp dụng trong thời gian tự động gia hạn 6 tháng để nộp tờ khai thuế nếu bạn đã thanh toán ít nhất 90% nợ thuế thực tế của mình vào hoặc trước ngày đến hạn khai thuế và thanh toán số nợ còn lại khi bạn nộp tờ khai thuế.

Mức phạt hàng tháng do không trả thuế bằng một nửa mức thông thường (0,25% thay vì 0,50%) nếu thỏa thuận trả góp có hiệu lực cho tháng đó. Bạn phải nộp tờ khai thuế trước

ngày đến hạn (bao gồm thời gian gia hạn) để đủ điều kiện được giảm hình phạt này.

Nếu thông báo về ý định áp thuế được ban hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu ít nhất 10 ngày sau ngày thông báo được ban hành. Nếu thông báo và yêu cầu thanh toán ngay lập tức được phát hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu sau ngày thông báo và yêu cầu được ban hành.

Hình phạt không được nhiều hơn 25% số tiền thuế chưa thanh toán của bạn. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng bạn có lý do chính đáng khi không trả tiền thuế đúng hạn.

Hình phạt tổng hợp. Nếu cả hình phạt do không nộp tờ khai thuế và không trả tiền thuế (thảo luận ở trên) áp dụng trong bất kỳ tháng nào, mức phạt 5% (hoặc 15%) do không nộp tờ khai thuế được giảm xuống bằng mức phạt do không trả tiền thuế. Tuy nhiên, nếu bạn nộp tờ khai thuế của mình hơn 60 ngày sau

ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã được gia hạn, mức phạt tối thiểu là số tiền nhỏ hơn của \$485 hoặc 100% số tiền thuế chưa thanh toán.

Hình phạt liên quan đến tính chính xác.

Bạn có thể phải trả tiền phạt liên quan đến tính chính xác nếu bạn trả thuế ít hơn vì:

1. Bạn thể hiện sự sơ suất hoặc coi thường các quy tắc hoặc quy định,
2. Bạn khai thấp đáng kể thuế thu nhập của mình,
3. Bạn yêu cầu quyền lợi về thuế cho một giao dịch thiếu bản chất kinh tế, hoặc
4. Bạn không khai báo tài sản tài chính nước ngoài.

Hình phạt là 20% số tiền thanh toán thiếu.

Hình phạt là 40% đối với bất kỳ phần nào của khoản thanh toán thiếu nào liên quan đến giao dịch không có bản chất kinh tế không được khai báo hoặc giao dịch tài sản tài chính

nước ngoài không được khai báo. Hình phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần nào của khoản thanh toán thiếu mà hình phạt do gian lận (thảo luận ở phần sau) được tính.

Sơ suất hoặc coi thường. Thuật ngữ “sơ suất” bao gồm việc không thực hiện một nỗ lực hợp lý để tuân thủ luật thuế hoặc thể hiện mức độ thận trọng thông thường và hợp lý khi chuẩn bị tờ khai thuế. Sơ suất cũng bao gồm việc không lưu giữ đầy đủ sổ sách và hồ sơ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt do sơ suất nếu bạn có cơ sở hợp lý cho lập trường của mình.

Thuật ngữ “coi thường” bao gồm hành vi coi thường có tính chất bất cẩn, thiếu thận trọng hoặc cố ý.

Tiết lộ thỏa đáng. Bạn có thể tránh được hình phạt do coi thường các quy tắc hoặc quy định nếu bạn tiết lộ thỏa đáng trên tờ khai thuế về lập trường có cơ sở hợp lý. Xem *Tuyên bố tiết lộ*, ở phần sau.

Trường hợp ngoại lệ này sẽ không áp dụng cho khoản mục gắn với việc tránh thuế. Ngoài ra, quy tắc này sẽ không áp dụng nếu bạn không giữ sổ sách và hồ sơ thỏa đáng, hoặc không thể chứng minh các khoản mục một cách hợp lý.

Khai báo thấp đáng kể thuế thu nhập.

Bạn khai thấp thuế của mình nếu thuế ghi trên tờ khai thuế của bạn thấp hơn số thuế chính xác. Mức khai thấp được coi là đáng kể nếu cao hơn mức lớn hơn của 10% số thuế chính xác hoặc \$5.000. Tuy nhiên, số tiền khai thấp có thể giảm xuống nếu việc khai thấp là do:

1. Thảm quyền đáng kể, hoặc
2. Tiết lộ thỏa đáng và cơ sở hợp lý.

Nếu một khoản mục trên tờ khai thuế của bạn gắn với việc tránh thuế, sẽ không có giảm trừ cho việc tiết lộ thỏa đáng. Tuy nhiên, sẽ có giảm trừ cho lập trường với thảm quyền đáng kể, nhưng chỉ khi bạn có cơ sở hợp lý để tin

rằng cách xử lý thuế của bạn có nhiều khả năng là đúng chứ không phải là cách xử lý không chính xác.

Thẩm quyền đáng kể. Việc có hay đã có thẩm quyền đáng kể cho cách xử lý thuế đối với một khoản mục phụ thuộc vào sự kiện thực tế và hoàn cảnh. Một số khoản mục có thể được xem xét là ý kiến của tòa án, quy định của Bộ Tài chính, quy định thuế vụ, quy trình thuế vụ và các thông báo và tuyên bố do IRS ban hành và được xuất bản trong Bản Tin Thuế Vụ liên quan đến các trường hợp giống hoặc tương tự như của bạn.

Tuyên bố tiết lộ. Để tiết lộ thỏa đáng thông tin liên quan về cách xử lý thuế của bạn đối với một khoản mục, sử dụng Mẫu 8275. Bạn cũng phải có cơ sở hợp lý để xử lý khoản mục này theo cách bạn đã làm.

Trong các trường hợp chỉ khai thấp đáng kể, các khoản mục đáp ứng yêu cầu của Quy Trình Thuế Vụ 2022-41 (hoặc nhật mới hơn)

được coi là tiết lộ thỏa đáng trên tờ khai thuế của bạn mà không cần nộp Mẫu 8275.

Sử dụng Mẫu 8275-R để tiết lộ các khoản mục hoặc lập trường trái với quy định.

Giao dịch thiếu bản chất kinh tế. Để biết thêm thông tin về bản chất kinh tế, xem đoạn 7701(o).

Tài sản tài chính nước ngoài. Để biết thêm thông tin về các tài sản tài chính nước ngoài chưa tiết lộ, xem đoạn 6662(j).

Nguyên nhân hợp lý. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn đưa ra nguyên nhân chính đáng (nguyên nhân hợp lý) cho cách xử lý một khoản mục của bạn. Bạn cũng phải chứng minh rằng bạn đã hành động một cách thiện chí. Quy tắc này không áp dụng đối với giao dịch thiếu bản chất kinh tế.

Nộp đơn yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Bạn có thể phải trả tiền phạt nếu bạn gửi yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Mức phạt bằng 20% số tiền không được

phép của yêu cầu, trừ khi bạn có thể trình bày cơ sở hợp lý cho cách xử lý một khoản mục của bạn. Tuy nhiên, số tiền không được cho phép do giao dịch thiếu bản chất kinh tế sẽ không được coi là có cơ sở hợp lý. Hình phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần nào của số tiền không được cho phép của yêu cầu liên quan đến tín thuế thu nhập kiếm được hoặc là cơ sở để tính tiền phạt liên quan đến tính chính xác hoặc do gian lận.

Nộp tờ khai thuế phù phiếm. Bạn có thể phải trả tiền phạt là \$5.000 nếu bạn nộp tờ khai thuế phù phiếm hoặc các bản đệ trình phù phiếm khác. Tờ khai thuế phù phiếm là tờ khai không bao gồm đủ thông tin để tính thuế chính xác hoặc chứa thông tin cho thấy rõ ràng rằng thuế được khai báo là không chính xác. Để biết thêm thông tin về tờ khai thuế phù phiếm, bản đệ trình phù phiếm và danh sách những lập trường được xác định là phù phiếm, xem Thông báo 2010-33, 2010-17

I.R.B. 609, tại [IRS.gov/irb/ 2010-17 IRB/ar13.html](https://www.irs.gov/irb/2010-17_IRB/ar13.html) (tiếng Anh).

Bạn sẽ phải trả tiền phạt nếu bạn nộp tờ khai thuế hoặc bản đề trình thuộc loại này trên cơ sở lập trường phù phiếm hoặc mong muốn trì hoãn hoặc can thiệp vào công tác quản lý luật thuế liên bang. Điều này bao gồm việc thay đổi hoặc gạch đi ngôn ngữ in sẵn phía trên khoảng trống dành cho chữ ký của bạn.

Hình phạt này được bổ sung vào bất kỳ hình phạt nào khác do pháp luật quy định.

Gian lận. Nếu có khoản tiền thuế thanh toán thiếu trên tờ khai thuế của bạn là do gian lận, thì mức phạt 75% số tiền thuế thanh toán thiếu do gian lận sẽ được cộng vào thuế của bạn.

Tờ khai thuế chung. Hình phạt gian lận khi khai thuế chung không áp dụng cho người vợ/chồng trừ khi một phần của khoản thanh toán thiếu là do người vợ/chồng đó gian lận.

Không cung cấp SSN. Nếu bạn không cung cấp SSN của mình hoặc SSN của người khác khi được yêu cầu trên tờ khai, bản báo cáo hoặc tài liệu khác, bạn sẽ phải chịu khoản tiền phạt \$50 cho mỗi lần không cung cấp. Bạn cũng sẽ phải chịu khoản tiền phạt \$50 nếu bạn không cung cấp SSN của mình cho người khác khi được yêu cầu trong tờ khai thuế, bản báo cáo hoặc tài liệu khác.

Ví dụ, nếu bạn có tài khoản ngân hàng thu lãi, bạn phải cung cấp SSN của mình cho ngân hàng. Số này phải được ghi trên Mẫu 1099-INT hoặc bản báo cáo khác mà ngân hàng gửi cho bạn. Nếu bạn không cung cấp cho ngân hàng SSN của mình, bạn sẽ phải trả khoản tiền phạt \$50. (Bạn cũng có thể phải chịu khấu lưu “dự phòng” thuế thu nhập. Xem chương 4.)

Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng việc không cung cấp là do nguyên nhân hợp lý và không phải do cố ý bỏ qua.

Hình phạt hình sự

Bạn có thể bị truy tố hình sự (đưa ra xét xử) vì những hành vi như:

1. Trốn thuế;
2. Cố ý không nộp tờ khai thuế, không cung cấp thông tin hoặc không trả thuế đến hạn;
3. Gian lận và khai báo sai sự thật;
4. Chuẩn bị và nộp tờ khai thuế gian lận; hoặc
5. Trộm cắp danh tính.

Trộm cắp danh tính

Trộm cắp danh tính xảy ra khi ai đó sử dụng thông tin cá nhân của bạn như tên, SSN hoặc thông tin nhận diện khác mà không có sự cho phép của bạn, để thực hiện hành vi gian lận hoặc các hành vi tội phạm khác. Kẻ trộm cắp danh tính có thể sử dụng SSN của bạn để tìm

việc làm hoặc nộp tờ khai thuế bằng SSN của bạn để nhận tiền hoàn thuế.

Để giảm rủi ro cho bạn:

- Bảo vệ SSN của bạn,
- Đảm bảo chủ lao động bảo vệ SSN của bạn và
- Thận trọng khi chọn người khai thuế chuyên nghiệp.

Nếu hồ sơ thuế của bạn bị ảnh hưởng bởi hành vi trộm cắp danh tính và bạn nhận được thông báo từ IRS, hãy phản hồi ngay lập tức tới tên và số điện thoại in trên thông báo hoặc thư của IRS.

Nếu SSN của bạn đã bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc bạn nghi ngờ mình là nạn nhân của hành vi trộm cắp danh tính liên quan đến thuế, truy cập [IRS.gov/IdentityTheft](https://www.irs.gov/identitytheft) để tìm hiểu những bước bạn nên thực hiện.

Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 5027.



Tất cả người đóng thuế đủ điều kiện để được cấp Mã số cá nhân bảo vệ danh tính (IP PIN). Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 5477. Để nộp đơn xin IP PIN, truy cập [IRS.gov/IPPIN](https://www.irs.gov/ippin) và sử dụng công cụ Lấy IP PIN.

Nạn nhân của hành vi trộm cắp danh tính đang chịu tổn hại về kinh tế hoặc gặp phải vấn đề có tính chất hệ thống hoặc đang tìm kiếm trợ giúp để giải quyết những vấn đề về thuế chưa được giải quyết thông qua các kênh thông thường, có thể đủ điều kiện nhận được trợ giúp của Dịch vụ Biện hộ Người đóng thuế (TAS). Bạn có thể liên hệ với TAS bằng cách gọi cho đường dây trợ giúp của Dịch vụ Biện hộ Người đóng thuế Quốc gia theo số 877-777-4778 hoặc 800-829-4059 (TTY/TDD). Người bị điếc hoặc khiếm thính cũng có thể liên hệ với IRS thông qua Dịch vụ Viễn thông chuyển tiếp (TRS), có sẵn tại [FCC.gov/TRS](https://www.fcc.gov/trs).

Bảo vệ bạn khỏi các email đáng ngờ hoặc những âm mưu mồi chài. Mồi chài là việc tạo và sử dụng email và trang web được thiết kế bắt chước email và trang web kinh doanh hợp pháp. Hình thức phổ biến nhất là hành động gửi email đến người dùng giả mạo là một doanh nghiệp hợp pháp có tiếng để lừa người dùng cung cấp thông tin cá nhân sẽ được sử dụng để trộm cắp danh tính.

IRS không bắt đầu liên hệ với người đóng thuế qua email. Ngoài ra, IRS không yêu cầu thông tin cá nhân chi tiết qua email hoặc yêu cầu người đóng thuế cung cấp PIN, mật khẩu hoặc thông tin truy cập bí mật tương tự cho thẻ tín dụng, ngân hàng hoặc tài khoản tài chính khác.

Nếu bạn nhận được một email không mong muốn tự xưng là từ IRS, hãy chuyển tiếp thư về địa chỉ phishing@irs.gov. Bạn cũng có thể báo cáo hành vi sử dụng sai mục đích tên, biểu tượng, mẫu đơn hoặc tài sản khác của IRS cho Tổng Thanh tra của Bộ Tài chính về

Điều hành thuế vụ theo số điện thoại miễn phí 800-366-4484. Bạn có thể chuyển tiếp các email đáng ngờ tới Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) theo địa chỉ spam@uce.gov hoặc báo cáo tại ftc.gov/complaint (tiếng Anh). Bạn có thể liên hệ theo địa chỉ ftc.gov/idtheft (tiếng Anh) hoặc gọi 877-IDTHEFT (877-438-4338). Nếu bạn là nạn nhân của hành vi trộm cắp danh tính, tham khảo IdentityTheft.gov (tiếng Anh) hoặc Ấn phẩm 5027. Người bị điếc, khiếm thính, hoặc khuyết tật nói và có thể sử dụng thiết bị TTY/TDD, gọi theo số 866-653-4261.

Truy cập IRS.gov/IDProtection để tìm hiểu thêm về hành vi trộm cắp danh tính và cách giảm thiểu rủi ro của bạn.

2.

Tư cách khai thuế

Giới thiệu

Chương này giúp bạn xác định tư cách khai thuế để sử dụng. Có năm tư cách khai thuế.

- Độc thân.
- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế.
- Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế.
- Chủ gia đình.
- Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.



Nếu có nhiều tư cách khai thuế áp dụng với bạn, chọn tư cách khai thuế nào sẽ cho bạn mức thuế thấp nhất.

Bạn phải xác định tư cách khai thuế của mình trước khi có thể xác định liệu bạn có phải khai thuế hay không (chương 1), mức khấu trừ tiêu chuẩn (chương 10) và các khoản thuế(chương 11). Bạn còn sử dụng tư cách

khai thuế của mình để xác định liệu bạn có đủ điều kiện yêu cầu một số khoản khấu trừ và tín thuế nhất định hay không.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **3** Hướng dẫn về thuế cho Lực lượng Vũ trang
- ☐ **501** Người phụ thuộc, khấu trừ tiêu chuẩn và thông tin khai thuế
- ☐ **503** Chi phí chăm sóc Trẻ em và Người phụ thuộc
- ☐ **519** Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài
- ☐ **555** Tài sản chung
- ☐ **559** Người còn lại, Người thi hành, và Người quản lý
- ☐ **596** Tín thuế Thu nhập kiểm được

- ❑ **925** Quy tắc về các hoạt động thụ động và rủi ro
- ❑ **971** Miễn cho Vợ/Chồng vô can

Để xem các mục này và các mục hữu ích khác, hãy truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms).

Tình trạng hôn nhân

Nhìn chung, tư cách khai thuế của bạn phụ thuộc vào việc bạn được coi là chưa kết hôn hay đã kết hôn.

Người chưa kết hôn. Bạn được coi là chưa kết hôn trong cả năm nếu, vào ngày cuối cùng của năm tính thuế, bạn:

- Chưa kết hôn, hoặc
- Đã ly thân hợp pháp với vợ/chồng của bạn theo lệnh cho phép ly hôn hoặc lệnh bảo dưỡng ly thân.

Luật của tiểu bang quản lý việc bạn đã kết hôn hay ly thân hợp pháp theo lệnh cho phép ly hôn hoặc lệnh bảo dưỡng ly thân của bạn .

Người đã ly hôn. Nếu bạn ly hôn theo án lệnh cuối cùng vào ngày cuối cùng của năm, bạn được coi là chưa kết hôn trong cả năm.

Ly hôn và tái hôn. Nếu bạn ly hôn với mục đích duy nhất là để nộp tờ khai thuế với tư cách cá nhân chưa kết hôn, đồng thời tại thời điểm ly hôn bạn dự định và trên thực tế tái hôn trong năm thuế tiếp theo, bạn và vợ/chồng của bạn phải nộp tờ khai thuế với tư cách là cá nhân đã kết hôn trong cả hai năm.

Hôn nhân bị hủy bỏ. Nếu bạn nhận được lệnh hủy bỏ của tòa án, trong đó đưa ra phán quyết rằng hôn nhân hợp lệ không tồn tại, bạn được coi là chưa kết hôn kể cả khi bạn đã khai thuế chung trong những năm trước đó. Nộp Mẫu 1040-X, Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân được điều chỉnh, khai với tư cách độc thân hoặc chủ gia đình cho tất cả những năm thuế bị ảnh hưởng bởi lệnh hủy

bỏ và chưa hết thời hiệu nộp tờ khai thuế. Thông thường, đối với tín thuế và hoàn thuế, bạn phải nộp Mẫu 1040-X trong vòng 3 năm (bao gồm thời gian gia hạn) sau ngày bạn nộp tờ khai thuế ban đầu hoặc trong vòng 2 năm sau ngày bạn trả tiền thuế, tùy thời điểm nào muộn hơn. Nếu bạn nộp tờ khai thuế ban đầu sớm (ví dụ vào ngày 1 tháng 3), tờ khai thuế của bạn được coi là nộp vào ngày đến hạn (thường là ngày 15 tháng 4). Tuy nhiên, nếu bạn được gia hạn thời gian nộp tờ khai thuế (ví dụ: đến ngày 15 tháng 10) nhưng bạn đã nộp sớm hơn và chúng tôi nhận được vào ngày 1 tháng 7, tờ khai thuế của bạn được coi là nộp vào ngày 1 tháng 7.

Chủ gia đình hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Nếu bạn được coi là chưa kết hôn, bạn có thể nộp tờ khai thuế với tư cách khai thuế chủ gia đình hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Xem mục Chủ gia đình và Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện , ở

phần sâu để tìm hiểu liệu bạn có đủ tiêu chuẩn hay không.

Người đã kết hôn. Nếu bạn được coi là đã kết hôn, bạn và vợ/chồng của bạn có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng.

Coi như đã kết hôn. Bạn được coi là đã kết hôn trong cả năm nếu, vào ngày cuối cùng của năm thuế, bạn và vợ/chồng của bạn đáp ứng một trong các thử thách sau.

1. Bạn đã kết hôn và sống chung.
2. Bạn sống chung dưới hình thức hôn nhân theo thông luật được công nhận ở tiểu bang nơi bạn đang sống hoặc ở tiểu bang mà hôn nhân theo thông luật bắt đầu.
3. Bạn đã kết hôn và sống xa nhau, nhưng không ly thân hợp pháp theo lệnh cho phép ly hôn hoặc lệnh bảo dưỡng ly thân.

4. Bạn đang ly thân theo lệnh cho phép ly hôn tạm thời (chưa phải cuối cùng).

Vợ/chồng qua đời trong năm. Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trong năm, bạn được coi là đã kết hôn trong cả năm cho mục đích xác định tư cách khai thuế.

Nếu bạn không tái hôn trước khi kết thúc năm thuế, bạn có thể khai thuế chung cho mình và người vợ/chồng đã qua đời của mình. Trong 2 năm tiếp theo, bạn có thể được hưởng các quyền lợi đặc biệt được mô tả ở phần sau trong mục *Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện*.

Nếu bạn tái hôn trước khi kết thúc năm thuế, bạn có thể khai thuế chung với người vợ/chồng mới của mình. Tư cách khai thuế của người vợ/chồng đã qua đời của bạn là vợ/chồng khai riêng hồ sơ thuế cho năm đó.

Người đã kết hôn sống xa nhau. Nếu bạn sống xa vợ/chồng của mình và đáp ứng một số thử thách nhất định, bạn có thể nộp tờ

khai thuế với tư cách khai thuế là chủ gia đình kể cả khi bạn chưa ly hôn hoặc ly thân hợp pháp. Nếu bạn đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách khai thuế là chủ gia đình thay vì vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, mức khấu trừ tiêu chuẩn của bạn sẽ cao hơn. Ngoài ra, mức thuế của bạn có thể thấp hơn và bạn có thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được (EIC). Xem mục Chủ gia đình ở phần sau.

Độc thân

Tư cách khai thuế của bạn là độc thân nếu bạn được coi là chưa kết hôn và bạn không đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế khác. Để xác định tình trạng hôn nhân của bạn, tham khảo mục Tình trạng hôn nhân ở phần trên.

Người vợ/chồng qua đời trước ngày 1 tháng 1, 2023. Tư cách khai thuế của bạn có thể là độc thân nếu vợ/chồng của bạn qua đời trước ngày 1 tháng 1, 2023 và không tái hôn trước cuối năm 2023. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng tư cách khai thuế khác mà sẽ cho

bạn mức thuế thấp hơn. Xem mục *Chủ gia đình* và *Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện* ở phần sau để tìm hiểu liệu bạn có đủ tiêu chuẩn hay không.

Cách nộp tờ khai thuế. Trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, khai báo tư cách khai thuế độc thân của bạn bằng cách đánh dấu vào ô “Single (Độc thân)” ở dòng *Filing Status (Tư cách khai thuế)* gần trên đầu của mẫu. Sử dụng cột *Độc thân* của Bảng Thuế, hoặc Đoạn A của Bảng tính Thuế để tính thuế của bạn.

Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế

Bạn có thể chọn tư cách khai thuế vợ chồng khai chung hồ sơ thuế nếu bạn được coi là đã kết hôn và cả bạn và vợ/chồng của bạn đồng ý nộp tờ khai thuế chung. Khi khai thuế chung, bạn và vợ/chồng của bạn khai báo thu nhập kết hợp và khấu trừ chi phí kết hợp được phép của hai vợ/chồng. Bạn có thể khai thuế chung kể cả khi một trong hai người không có thu nhập hoặc các khấu trừ.

Nếu bạn và vợ/chồng của bạn quyết định khai thuế chung, thuế của bạn có thể thấp hơn tổng thuế cho các tư cách khai thuế khác. Ngoài ra, mức khấu trừ thuế tiêu chuẩn của bạn (nếu bạn không khấu trừ từng khoản) có thể cao hơn và bạn có thể đủ điều kiện nhận những lợi ích thuế không áp dụng cho các tư cách khai thuế khác.

Cách nộp tờ khai thuế. Trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, khai báo tư cách khai thuế vợ chồng khai chung hồ sơ thuế của bạn bằng cách đánh dấu vào ô “Married filing jointly (Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế)” ở dòng *Filing Status (Tư cách khai thuế)* gần trên đầu của mẫu. Sử dụng cột *Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế* của Bảng Thuế, hoặc Đoạn B của Bảng tính Thuế để tính thuế của bạn.



Nếu bạn và vợ/chồng của bạn đều có thu nhập, bạn có thể tính thuế của mình trên cả tờ khai thuế chung và tờ khai thuế riêng (sử dụng tư cách khai thuế vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế). Bạn có thể chọn

phương pháp cung cấp cho hai vợ/chồng mức thuế kết hợp thấp hơn trừ khi được yêu cầu khai riêng.

Vợ/chồng qua đời. Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trong năm, bạn được coi là đã kết hôn trong cả năm và có thể chọn tư cách khai thuế là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế. Xem phần *Vợ/chồng qua đời trong năm*, trong mục *Người đã kết hôn*, ở trên để tìm hiểu thêm thông tin.

Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trong năm 2024 trước khi nộp tờ khai thuế năm 2023, bạn có thể chọn tư cách khai thuế là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế trên tờ khai thuế năm 2023 của mình.

Người đã ly hôn. Nếu bạn ly hôn theo án lệnh cuối cùng vào ngày cuối cùng của năm, bạn được coi là chưa kết hôn trong cả năm đó và bạn không thể chọn tư cách khai thuế vợ chồng khai chung hồ sơ thuế.

Nộp tờ khai thuế chung

Cả hai bạn và vợ/chồng của bạn phải bao gồm tất cả thu nhập và các khoản khấu trừ trên tờ khai thuế chung.

Chu kỳ kế toán. Cả hai người phải sử dụng cùng một chu kỳ kế toán nhưng có thể sử dụng các phương pháp kế toán khác nhau. Xem *Chu kỳ kế toán* và *Phương pháp kế toán* ở chương 1.

Trách nhiệm chung. Cả hai người có thể phải chịu trách nhiệm chung và riêng biệt đối với tiền thuế, tiền lãi hoặc tiền phạt phải trả trên tờ khai thuế chung. Điều này có nghĩa là nếu một người vợ/chồng không trả tiền thuế đáo hạn, người còn lại có thể phải trả. Hoặc, nếu một người vợ/chồng không khai báo thuế chính xác, cả hai vợ chồng có thể phải chịu trách nhiệm đóng thuế bổ sung theo định mức của IRS. Một người vợ/chồng có thể phải chịu trách nhiệm đối với tất cả tiền thuế phải trả kể cả trong trường hợp tất cả thu nhập là của người kia.

Bạn có thể muốn nộp tờ khai thuế riêng nếu:

- Bạn tin rằng vợ/chồng của bạn không khai báo hết toàn bộ thu nhập của họ, hoặc
- Bạn không muốn chịu trách nhiệm đối với số thuế phải trả nếu vợ/chồng của bạn không có đủ thuế đã khấu lưu hoặc không nộp đủ thuế ước tính.

Người đóng thuế đã ly hôn. Bạn có thể phải chịu trách nhiệm chung và riêng biệt đối với tiền thuế, tiền lãi và tiền phạt phải trả trên tờ khai thuế chung trước khi ly hôn. Trách nhiệm này có thể áp dụng ngay cả khi lệnh cho phép ly hôn của bạn phán quyết rằng vợ/chồng cũ của bạn sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ số tiền nào phải trả trên các tờ khai thuế chung đã nộp trước đó.

Miễn trách nhiệm chung. Trong một số trường hợp, một người vợ/chồng có thể được giảm trách nhiệm chung về thuế, tiền lãi và tiền phạt trên tờ khai thuế chung cho các mục đã khai báo sai trong tờ khai thuế chung của

người kia. Bạn có thể yêu cầu miễn bất kể số nợ nhỏ đến đâu.

Có ba hình thức được miễn.

1. Miễn cho vợ/chồng vô can.
2. Phân tách số nợ (chỉ áp dụng cho người nộp tờ khai thuế chung mà người vợ/chồng kia đã qua đời, hoặc đã ly hôn, ly thân hợp pháp, hoặc không sống cùng nhau trong 12 tháng tính đến ngày nộp lựa chọn miễn này).
3. Miễn công bằng.

Bạn phải nộp Mẫu 8857, Yêu cầu miễn cho Người vợ/chồng vô can, để yêu cầu miễn trách nhiệm chung. Ấn phẩm 971 giải thích các hình thức miễn và đối tượng đủ điều kiện để được.

Ký tờ khai thuế chung. Để tờ khai thuế được coi là tờ khai thuế chung, cả hai vợ/chồng thường phải ký tên trên tờ khai.

Vợ/chồng qua đời trước khi ký. Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trước khi ký tên trên tờ khai thuế, người thi hành hoặc người quản lý phải ký tên vào tờ khai thuế cho vợ/chồng của bạn. Nếu bạn hoặc người khác chưa được chỉ định làm người thi hành hoặc người quản lý, bạn có thể ký tên vào tờ khai thuế cho vợ/chồng của mình đồng thời điền “Filing as surviving spouse (Nộp đơn với tư cách là người vợ/chồng còn lại)” ở phần ký tên trên hồ sơ.

Vợ/chồng vắng nhà. Nếu vợ/chồng bạn vắng nhà, bạn cần chuẩn bị tờ khai thuế, ký tên và gửi cho vợ/chồng của bạn ký để có thể nộp đúng hạn.

Thương tích hoặc bệnh tật ngăn cản việc ký tên. Nếu vợ/chồng của bạn không thể ký tên do bệnh tật hoặc thương tích và yêu cầu bạn ký thay cho họ, bạn có thể ký tên của người vợ/chồng của bạn vào khoảng trống thích hợp trên tờ khai thuế sau đó ghi “By (Bởi) (tên của bạn), Spouse (Vợ/ Chồng) .”

Đảm bảo ký vào đúng khoảng trống dành cho chữ ký của bạn. Gửi bản tường trình có ghi ngày và có chữ ký của bạn kèm theo tờ khai thuế. Bản tường trình phải ghi rõ số mẫu của tờ khai thuế mà bạn đang nộp, năm thuế và lý do vợ/chồng của bạn không thể ký tên đồng thời phải nêu rõ rằng vợ/ chồng của bạn đã đồng ý để bạn ký thay họ.

Ký tên với tư cách là người giám hộ của vợ/ chồng. Nếu bạn là người giám hộ cho vợ/chồng không đủ năng lực về tinh thần, bạn có thể ký tờ khai thuế cho vợ/chồng của bạn với tư cách là người giám hộ.

Vợ/chồng ở khu vực chiến sự. Bạn có thể ký tờ khai thuế chung cho vợ/chồng của bạn nếu vợ/ chồng của bạn không thể ký do họ đang phục vụ trong khu vực chiến sự (ví dụ như Khu vực Vịnh Ba Tư, Serbia, Montenegro, Albania hoặc Afghanistan), kể cả trong trường hợp bạn không có giấy ủy quyền hoặc tuyên bố khác. Gửi bản tường trình có chữ ký giải thích rằng vợ/chồng của bạn đang phục vụ

trong khu vực chiến sự kèm theo tờ khai thuế. Để biết thêm thông tin về các quy tắc thuế đặc biệt áp dụng với những người đang phục vụ trong khu vực chiến sự hoặc những người đang ở tình trạng mất tích khi phục vụ trong khu vực chiến sự, tham khảo Ấn phẩm 3.

Giấy ủy quyền. Để bạn có thể ký tờ khai thuế cho vợ/chồng của bạn trong bất kỳ trường hợp nào trong số này, bạn phải gửi giấy ủy quyền (POA) cho phép bạn ký thay vợ/chồng của mình kèm theo tờ khai thuế. Bạn có thể sử dụng POA nêu rõ rằng bạn được ủy quyền ký tờ khai thuế hoặc bạn có thể sử dụng Mẫu 2848. Phần I của Mẫu 2848 phải nêu rõ rằng bạn được ủy quyền ký tờ khai thuế.

Người nước ngoài tạm trú hoặc người nước ngoài có tình trạng kép. Nói chung, một cặp vợ/ chồng đã kết hôn không thể nộp tờ khai thuế chung nếu một trong hai người là người nước ngoài tạm trú tại bất kỳ thời điểm

nào trong năm thuế. Tuy nhiên, nếu vợ hoặc chồng là người nước ngoài tạm trú hoặc người nước ngoài có tình trạng kép đã kết hôn với công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú tại thời điểm cuối năm, hai vợ chồng có thể chọn nộp tờ khai thuế chung. Nếu bạn nộp tờ khai thuế chung, bạn và vợ/chồng của bạn đều được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm thuế. Tham khảo chương 1 của Ấn phẩm 519.

Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế

Bạn có thể chọn tư cách khai thuế là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế khi bạn đã kết hôn. Tư cách khai thuế này có thể có lợi cho bạn nếu bạn chỉ muốn chịu trách nhiệm đối với số thuế của riêng bạn hoặc nếu tư cách khai thuế này dẫn tới mức thuế thấp hơn so với khi khai thuế chung.

Nếu bạn và vợ/chồng của bạn không đồng ý khai thuế chung, bạn phải sử dụng tư cách khai thuế này trừ khi bạn đủ tiêu chuẩn sử

dụng tư cách khai thuế chủ gia đình, nội dung này sẽ được thảo luận ở phần sau.

Bạn có thể chọn tư cách khai thuế là chủ gia đình nếu bạn được coi là chưa kết hôn vì bạn sống xa vợ/chồng đồng thời đáp ứng một số thử thách nhất định (trình bày trong mục Chủ gia đình ở phần sau). Quy tắc này có thể áp dụng với bạn kể cả khi bạn chưa ly hôn hoặc ly thân hợp pháp. Nếu bạn đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách khai thuế là chủ gia đình, thay vì vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, mức thuế của bạn có thể thấp hơn, bạn có thể yêu cầu EIC và một số quyền lợi khác, đồng thời mức khấu trừ tiêu chuẩn của bạn sẽ cao hơn. Tư cách khai thuế là chủ gia đình cho phép bạn chọn áp dụng mức khấu trừ tiêu chuẩn kể cả khi vợ/chồng của bạn chọn khấu trừ từng khoản. Xem mục Chủ gia đình ở phần sau để tìm hiểu thêm thông tin.



Bạn thông thường sẽ trả nhiều thuế kết hợp trên các tờ khai riêng lẻ hơn là bạn trả cho một tờ khai chung vì những lý do được liệt kê trong Quy tắc đặc biệt ở phần sau. Tuy nhiên, trừ trường hợp bạn được yêu cầu khai thuế riêng, bạn nên tính thuế theo cả hai cách (khai thuế chung và khai thuế riêng). Bằng cách này, bạn có thể đảm bảo rằng mình đang sử dụng tư cách khai thuế dẫn đến mức thuế kết hợp thấp nhất. Khi tính thuế kết hợp của một cặp vợ/chồng, bạn có thể cần xem xét thuế tiểu bang cũng như thuế liên bang.

Cách nộp tờ khai thuế. Nếu bạn khai thuế riêng, bạn thường chỉ khai báo thu nhập, tín thuế và khấu trừ của riêng mình.

Chọn tư cách khai thuế này bằng cách đánh dấu vào ô “Married filing separately (Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế)” trên dòng *Filing Status (Tư cách khai thuế)* ở gần đầu Mẫu 1040 hoặc 1040-SR. Điền tên đầy đủ của vợ/chồng bạn và SSN hoặc ITIN vào ô trống ở

cuối phần *Filing Status* (Tư cách khai thuế). Nếu vợ/chồng của bạn không có và không bắt buộc phải có SSN hoặc ITIN, hãy điền "NRA" vào chỗ trống dành cho SSN của vợ/chồng bạn. Sử dụng cột *Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế* của Bảng Thuế, hoặc Đoạn C của Bảng tính Thuế, để tính thuế của bạn.

Quy tắc đặc biệt

Nếu bạn chọn tư cách khai thuế vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, các quy tắc đặc biệt sau sẽ được áp dụng. Do những quy tắc đặc biệt này, mức thuế bạn phải trả trên tờ khai thuế riêng thường cao hơn mức thuế với tư cách khai thuế khác mà bạn đủ điều kiện sử dụng.

1. Thuế suất của bạn thường cao hơn so với tờ khai thuế chung.
2. Số tiền miễn trừ để tính thuế tối thiểu thay thế của bạn bằng một nửa số tiền cho phép trên tờ khai thuế chung.
3. Bạn không thể nhận tín thuế cho các chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ

thuộc trong hầu hết các trường hợp, và số tiền bạn có thể loại trừ từ thu nhập theo chương trình hỗ trợ chăm sóc người phụ thuộc của chủ lao động sẽ giới hạn ở mức \$2.500 (thay vì mức \$5.000 áp dụng cho tờ khai thuế chung). Tuy nhiên, nếu bạn sống ly thân hợp pháp hoặc sống xa vợ/chồng, bạn có thể nộp tờ khai thuế riêng và vẫn được nhận tín thuế này. Để tìm hiểu thêm thông tin về các khoản chi phí, tín thuế và loại trừ này, xem *What's Your Filing Status? (Tư cách khai thuế của bạn là gì?)* trong Ấn phẩm 503.

4. Bạn không thể xin EIC trừ khi bạn có một trẻ đủ điều kiện và đáp ứng một số yêu cầu nhất định khác. Xem Ấn phẩm 596.
5. Trong hầu hết các trường hợp, bạn không thể xin loại trừ hoặc tín thuế cho chi phí nhận con nuôi.

6. Bạn không thể xin tín thuế giáo dục (tín thuế cơ hội người Mỹ và tín thuế học tập trọn đời) hoặc khấu trừ lãi vay sinh viên.
7. Bạn không thể loại trừ khỏi thu nhập tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đủ điều kiện mà bạn đã sử dụng cho các chi phí giáo dục đại học.
8. Nếu bạn đã sống cùng vợ/chồng của bạn tại bất kỳ thời điểm nào trong năm:
 - a. Bạn không thể yêu cầu tín thuế dành cho người cao niên hay người bị khuyết tật, và
 - b. Bạn phải tính phúc lợi an sinh xã hội hoặc phúc lợi hưu trí đường sắt tương đương mà bạn nhận được vào thu nhập với tỷ lệ cao hơn (tối đa 85%).
9. Các khoản tín thuế và khấu trừ dưới đây sẽ giảm theo mức thu nhập và

bằng một nửa so với mức áp dụng trong tờ khai thuế chung.

- a. Tín thuế trẻ em và tín thuế dành cho những người phụ thuộc khác.
- b. Tín thuế đóng góp cho tiết kiệm hưu trí.

10. Giới hạn khấu trừ tiền lãi vốn của bạn là \$1.500 (thay vì \$3.000 áp dụng với tờ khai thuế chung).

11. Nếu vợ/chồng của bạn khấu trừ từng khoản, bạn không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Nếu bạn có thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn, khấu trừ tiêu chuẩn cơ bản của bạn bằng một nửa số tiền được cho phép đối với tờ khai thuế chung.

Giới hạn tổng thu nhập được điều chỉnh (AGI)

Nếu AGI của bạn trên tờ khai thuế riêng thấp hơn so với mức trên tờ khai thuế chung, bạn

có thể khấu trừ số tiền lớn hơn đối với một số khoản khấu trừ bị AGI giới hạn, ví dụ như chi phí y tế.

Quỹ hưu trí cá nhân (IRA). Bạn không thể khấu trừ tất cả hoặc một phần tiền đóng góp vào IRA truyền thống nếu bạn hoặc vợ/chồng của bạn đã tham gia chương trình hưu trí dành cho nhân viên tại nơi làm việc trong năm. Mức khấu trừ của bạn sẽ giảm hoặc bị loại bỏ nếu thu nhập của bạn nhiều hơn một số tiền nhất định. Số tiền này thấp hơn nhiều đối với những cá nhân đã kết hôn nộp tờ khai thuế riêng và sống cùng nhau tại bất kỳ thời điểm nào trong năm. Để tìm hiểu thêm thông tin, xem mục *Bạn có thể khấu trừ bao nhiêu* ở chương 9.

Lỗ từ hoạt động cho thuê. Nếu bạn tích cực tham gia hoạt động cho thuê bất động sản thụ động dẫn đến thua lỗ, bạn thường có thể khấu trừ tiền lỗ từ thu nhập không thụ động của mình với mức tối đa \$25.000. Khoản khấu trừ này được gọi là special allowance (phụ cấp

đặc biệt). Tuy nhiên, những người đã kết hôn nộp tờ khai thuế riêng sống cùng nhau tại bất kỳ thời điểm nào trong năm không thể yêu cầu phụ cấp đặc biệt này. Những người đã kết hôn nộp tờ khai thuế riêng sống xa nhau tại mọi thời điểm trong năm được phép nhận khoản phụ cấp đặc biệt tối đa \$12.500 cho khoản lỗ từ hoạt động bất động sản thụ động. Xem *Rental Activities (Hoạt động cho thuê)* trong Ấn phẩm 925 để biết thêm thông tin.

Tiểu bang có tài sản chung. Nếu bạn sống tại tiểu bang có tài sản chung và nộp tờ khai thuế riêng, thu nhập của bạn có thể được coi là thu nhập riêng hoặc thu nhập chung cho các mục đích liên quan đến thuế thu nhập. Các tiểu bang có tài sản chung bao gồm Arizona, California, Idaho, Louisiana, Nevada, New Mexico, Texas, Washington, và Wisconsin. Tham khảo Ấn phẩm 555 để tìm hiểu thêm thông tin.

Tờ khai thuế chung sau Tờ khai thuế riêng

Bạn có thể thay đổi tư cách khai thuế của mình từ tờ khai thuế riêng thành tờ khai thuế chung bằng cách nộp tờ khai thuế đã sửa đổi bằng cách sử dụng Mẫu 1040-X.

Thông thường, bạn có thể đổi sang tư cách khai thuế chung bất kỳ lúc nào trong vòng 3 năm kể từ ngày đáo hạn tờ khai thuế riêng. Thời hạn này không bao gồm thời gian gia hạn. Tờ khai thuế riêng bao gồm tờ khai thuế do bạn hoặc vợ/chồng của bạn nộp sử dụng tư cách khai thuế vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, độc thân hoặc chủ gia đình.

Tờ khai thuế riêng sau Tờ khai thuế chung

Sau khi bạn khai thuế chung, bạn không thể chọn nộp tờ khai thuế riêng cho năm đó sau ngày đến hạn nộp tờ khai thuế.

Trường hợp ngoại lệ. Đại diện cá nhân cho người quá cố có thể thay đổi từ tư cách khai thuế chung do người vợ/chồng còn lại lựa chọn thành tư cách khai thuế riêng cho người quá cố. Đại diện cá nhân có 1 năm kể từ ngày đến hạn tờ khai thuế (bao gồm thời gian gia hạn) để thực hiện thay đổi. Xem Ấn phẩm 559 để tìm hiểu thêm thông tin về việc nộp tờ khai thuế cho người quá cố.

Chủ gia đình

Bạn có thể khai thuế với tư cách chủ gia đình nếu bạn đáp ứng tất cả những yêu cầu sau.

1. Bạn chưa kết hôn hoặc được coi là chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm. Xem mục Tình trạng hôn nhân ở phần trên, và Được coi là chưa kết hôn ở phần sau.
2. Bạn đã trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở trong năm.
3. Một người đủ điều kiện đã sống trong nhà với bạn hơn nửa năm (trừ trường

hợp vắng mặt tạm thời, ví dụ như đi học). Tuy nhiên, nếu người đủ điều kiện là cha/mẹ phụ thuộc của bạn thì cha/mẹ phụ thuộc không nhất thiết phải sống với bạn. Xem Quy tắc đặc biệt dành cho cha/mẹ ở phần sau, trong mục *Người đủ điều kiện*.



Nếu bạn đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách chủ gia đình, mức thuế của bạn thường sẽ thấp hơn mức thuế áp dụng với tư cách khai thuế độc thân hoặc vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế. Bạn cũng sẽ nhận được mức khấu trừ tiêu chuẩn cao hơn so với mức khấu trừ áp dụng nếu bạn nộp tờ khai thuế theo tình trạng độc thân hoặc vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế.

Cách nộp . Chọn tư cách khai thuế của bạn bằng cách đánh dấu vào ô “Head of household (Chủ gia đình)” trên dòng *Filing Status (Tư cách khai thuế)* ở gần đầu Mẫu 1040 hoặc 1040-SR. Nếu đứa trẻ giúp bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này

không được khai báo là người phụ thuộc của bạn trong phần *Dependents (Người phụ thuộc)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, điền tên trẻ vào khoảng trống ở cuối phần *Filing Status (Tư cách khai thuế)*. Sử dụng cột *Chủ gia đình* của Bảng Thuế, hoặc Đoạn D của Bảng tính Thuế để tính thuế của bạn.

Được coi là chưa kết hôn

Để đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình, bạn phải chưa kết hôn hoặc được coi là chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm. Bạn được coi là chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm thuế nếu bạn đáp ứng tất cả các thử thách sau.

1. Bạn nộp tờ khai thuế riêng. Tờ khai thuế riêng bao gồm tờ khai thuế sử dụng tư cách khai thuế vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, độc thân hoặc chủ gia đình.
2. Bạn đã trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở trong năm thuế.

3. Vợ/chồng của bạn đã không sống trong nhà của bạn trong 6 tháng cuối cùng của năm thuế. Vợ/chồng của bạn được coi là sống trong nhà của bạn kể cả khi vợ/chồng của bạn tạm thời vắng mặt vì hoàn cảnh đặc biệt. Xem Vắng mặt tạm thời trong mục *Người đủ điều kiện* ở phần sau.
4. Nhà của bạn là nơi ở chính của con, con kể hoặc con nuôi của bạn trong hơn nửa năm. (Xem Nhà của người đủ điều kiện trong mục *Người đủ điều kiện* ở phần sau để tìm hiểu các quy tắc áp dụng cho trẻ sinh ra, qua đời hoặc vắng mặt tạm thời trong năm.)
5. Bạn phải có thể khai trẻ là người phụ thuộc. Tuy nhiên, bạn đáp ứng thử thách này nếu bạn không thể khai trẻ là người phụ thuộc chỉ vì người cha/mẹ không giám hộ có thể khai trẻ là người phụ thuộc bằng cách sử dụng các quy tắc được mô tả ở phần Con của

cha/mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha/mẹ sống xa nhau) trong mục *Trẻ đủ điều kiện* ở chương 3, hoặc được nhắc tới trong phần *Thử thách hỗ trợ đối với con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau)* trong mục *Thân nhân thách hỗ trợ đối với con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau)* ở chương 3. Các quy tắc chung để khai báo trẻ là người phụ thuộc được giải thích ở chương 3.

Bảng tính 2-1. Chi phí duy trì nhà ở

Giữ để lưu hồ sơ của quý vị



	Số tiền bạn đã trả	Tổng chi phí
Thuế tài sản	\$	\$
Chi phí lãi vay thế chấp		
Tiền thuê		
Phí tiện ích		
Sửa chữa/Bảo trì		
Bảo hiểm tài sản		
Thực phẩm ăn ở nhà		
Các chi phí gia đình khác		
Tổng cộng	\$	\$
Trừ tổng số tiền bạn đã trả		()
Số tiền người khác đã trả		\$
Nếu tổng số tiền bạn đã trả nhiều hơn số tiền người khác đã trả, bạn đáp ứng yêu cầu trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở.		

Trang này cố ý để trống

Bạn có thể được coi là chưa kết hôn cho mục đích sử dụng tư cách chủ gia đình chứ không phải cho các mục đích khác, chẳng hạn như yêu cầu EIC. Các thử thách khác nhau được áp dụng tùy thuộc vào lợi ích thuế mà bạn yêu cầu.



Nếu bạn được coi là đã kết hôn trong một phần của năm và sống tại tiểu bang có tài sản chung (được liệt kê ở phần trên trong mục Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế), các quy tắc đặc biệt có thể áp dụng khi xác định thu nhập và chi phí của bạn. Xem Ấn phẩm 555 để biết thêm thông tin.

Vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú.

Bạn được coi là chưa kết hôn cho mục đích xác định tình trạng chủ gia đình nếu vợ/chồng của bạn là người nước ngoài tạm trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm và bạn không chọn coi vợ/chồng tạm trú của mình là người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, vợ/ chồng của bạn không phải là người đủ điều kiện cho mục đích xác định tình trạng chủ gia đình.

Bạn phải có một người đủ điều kiện khác đồng thời đáp ứng các thử thách khác để đủ điều kiện nộp đơn với tư cách chủ gia đình.

Lựa chọn coi vợ/chồng là thường trú nhân. Bạn được coi là đã kết hôn nếu bạn chọn coi vợ/ chồng của mình là người nước ngoài thường trú. Tham khảo chương 1 của Ấn phẩm 519.

Duy trì nhà ở

Để đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình, bạn phải trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở trong năm. Bạn có thể xác định liệu bạn đã trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở hay chưa bằng cách sử dụng Bảng tính 2-1.

Chi phí bạn cần tính vào. Tính vào chi phí duy trì nhà ở, ví dụ như tiền thuê nhà, lãi vay thế chấp, thuế bất động sản, bảo hiểm cho ngôi nhà, sửa chữa, tiện ích và thực phẩm ăn ở nhà.

Chi phí bạn không tính vào. Không tính chi phí quần áo, giáo dục, điều trị y tế, nghỉ dưỡng, bảo hiểm nhân thọ hay đi lại. Ngoài ra không tính giá trị các dịch vụ của bạn hoặc của một thành viên trong gia đình bạn.

Người đủ điều kiện

Xem Bảng 2-1 để tìm hiểu về người đủ điều kiện. Bất kỳ người nào không được mô tả trong Bảng 2-1 không phải là người đủ điều kiện.

Ví dụ 1 - Trẻ em. Trẻ chưa kết hôn sống với bạn cả năm và 18 tuổi vào cuối năm. Trẻ của bạn không tự cung cấp hơn một nửa số tiền cấp dưỡng cho bản thân và không đáp ứng các thử thách để trở thành trẻ đủ điều kiện của bất kỳ ai khác. Vì vậy, trẻ này là trẻ đủ điều kiện của bạn (tham khảo mục *Trẻ đủ điều kiện* ở chương 3) và, bởi vì trẻ này còn độc thân, là người đủ điều kiện của bạn cho mục đích chủ gia đình.

Ví dụ 2 - Trẻ không phải là người đủ điều kiện. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ trẻ của bạn 25 tuổi vào cuối năm và tổng thu nhập của trẻ là \$5.000. Vì trẻ không đáp ứng thử thách tuổi tác (được giải thích trong mục *Trẻ đủ điều kiện* ở chương 3), trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn. Vì trẻ không đáp ứng thử thách tổng thu nhập (được giải thích trong mục *Thân nhân đủ điều kiện* ở chương 3), trẻ không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn. Vì vậy, trẻ không là người đủ điều kiện của bạn cho mục đích chủ gia đình.

Ví dụ 3 - Bạn. Bạn của bạn đã sống với bạn cả năm. Mặc dù bạn của bạn có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng thử thách tổng thu nhập và hỗ trợ (được giải thích ở chương 3), bạn của bạn không phải là người đủ điều kiện của bạn cho mục đích chủ gia đình vì bạn của bạn không có quan hệ với bạn theo một trong những cách được liệt kê trong

mục *Thân nhân không nhất thiết phải sống với bạn* ở chương 3. Xem Bảng 2-1.

Ví dụ 4 - Con của bạn. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 3*, ngoại trừ đứa trẻ 10 tuổi của bạn của bạn cũng sống với bạn cả năm. Trẻ của bạn của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn và vì trẻ này là trẻ đủ điều kiện của bạn của bạn, trẻ của bạn của bạn không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn (tham khảo mục *Thử thách không phải trẻ đủ điều kiện* ở chương 3). Vì vậy, trẻ của bạn của bạn không phải là người đủ điều kiện của bạn cho mục đích chủ gia đình.

Nhà của người đủ điều kiện. Thông thường, người đủ điều kiện phải sống với bạn hơn nửa năm. ***Quy tắc đặc biệt dành cho cha/mẹ.*** Nếu người đủ điều kiện của bạn là cha/mẹ của bạn, bạn có thể đủ điều kiện nộp tờ khai với tư cách chủ gia đình kể cả khi cha/mẹ của bạn không sống với bạn. Tuy nhiên, bạn phải có thể khai cha/mẹ mình là người phụ thuộc. Ngoài ra, bạn phải trả hơn một nửa chi phí

duy trì ngôi nhà là nơi ở chính trong cả năm cho cha/mẹ mình.

Nếu bạn trả hơn một nửa chi phí cho cha/mẹ ở nhà an dưỡng hoặc nhà dành cho người cao niên, bạn được coi là đã trả hơn một nửa chi phí duy trì nơi ở chính cho cha/mẹ của bạn.

Qua đời hoặc sinh ra. Bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách chủ gia đình kể cả khi cá nhân giúp bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này được sinh ra hoặc qua đời trong năm. Nếu cá nhân đó là trẻ đủ điều kiện của bạn, thì trẻ phải sống với bạn hơn một thời gian mà trẻ còn sống. Nếu cá nhân đó là bất kỳ ai khác, tham khảo Ấn phẩm 501 để biết thêm thông tin.

Vắng mặt tạm thời. Bạn và người đủ điều kiện của bạn được coi là sống cùng nhau kể cả khi một hoặc cả hai người tạm thời vắng mặt ở nhà vì những hoàn cảnh đặc biệt, ví dụ như bệnh tật, giáo dục, kinh doanh, nghỉ dưỡng, nghĩa vụ quân sự hoặc bị giam giữ trong cơ sở dành cho trẻ vị thành niên. Bạn

phải có thể giả định hợp lý rằng người vắng mặt sẽ trở về nhà sau thời gian tạm vắng. Bạn phải tiếp tục duy trì nhà ở trong thời gian vắng mặt.

Trẻ được nhận nuôi hoặc nuôi tạm. Bạn có thể đủ điều kiện để khai với tư cách là chủ gia đình nếu người đủ điều kiện của bạn cho tư cách khai này là trẻ được nhận nuôi hoặc nuôi tạm. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 501.

Trẻ bị bắt cóc. Bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách chủ gia đình kể cả khi đứa trẻ là người đủ điều kiện của bạn bị bắt cóc. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 501.

Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện

Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trong năm 2023, bạn có thể sử dụng tư cách khai thuế là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế cho năm 2023 nếu bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này khi vợ/chồng của bạn còn sống. Năm mất là năm cuối cùng mà bạn có thể

khai thuế chung với người vợ/chồng quá cố của mình. Xem mục *Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế* ở phần trên.

Bạn có thể đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế là người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện trong 2 năm sau năm vợ/chồng của bạn qua đời. Ví dụ, nếu vợ/chồng của bạn qua đời vào năm 2022 và bạn chưa tái hôn, bạn có thể sử dụng tư cách khai thuế này cho năm 2023 và 2024.

Tư cách khai thuế này cho phép bạn sử dụng thuế suất khai thuế chung và mức khấu trừ tiêu chuẩn cao nhất (nếu bạn không khấu trừ từng khoản). Tình trạng này không cho phép bạn khai thuế chung.

Bảng 2-1. Ai là người đủ điều kiện giúp bạn đủ điều kiện khai thuế với tư cách Chủ gia đình?¹

Chú ý. Xem văn bản của chương này để nắm được những yêu cầu khác mà bạn phải đáp ứng để yêu cầu tư cách khai thuế là chủ gia đình.

NẾU với bạn người đó là . . .	VÀ. . .	THÌ người đó là. . .
trẻ đủ điều kiện (ví dụ như con trai, con gái hoặc cháu nội/ngoại đã sống với bạn hơn nửa năm và đáp ứng một số thử thách khác) ²	trẻ là độc thân	người đủ điều kiện, cho dù trẻ có đáp ứng Thử thách Quốc tịch hoặc Thường trú nhân trong chương 3 hay không.
	trẻ đã kết hôn và bạn khai trẻ là người phụ thuộc	người đủ điều kiện.
	trẻ đã kết hôn và bạn không thể khai trẻ là người phụ thuộc	không phải là người đủ điều kiện. ³
thân nhân đủ điều kiện ⁴ là cha hoặc mẹ của bạn	bạn có thể khai cha/mẹ của mình là người phụ thuộc ⁵	người đủ điều kiện. ⁶
	bạn không thể khai cha/mẹ của mình là người phụ thuộc	không phải là người đủ điều kiện.
thân nhân đủ điều kiện ⁴ ngoài cha hoặc mẹ của bạn (ví dụ như ông bà, anh/em trai hoặc chị/em gái đáp ứng các thử thách nhất định)	thân nhân này đã sống với bạn hơn nửa năm và thân nhân này có quan hệ với bạn theo một trong những cách được liệt kê trong mục Thân nhân không nhất thiết phải sống với bạn ở chương 3 và bạn có thể khai thân nhân này là người phụ thuộc ⁵	người đủ điều kiện.
	thân nhân này đã không sống với bạn hơn nửa năm	không phải là người đủ điều kiện.
	thân nhân này không có quan hệ với bạn theo một trong những cách được liệt kê trong mục Thân nhân không nhất thiết phải sống với bạn ở chương 3 và chỉ là thân nhân đủ điều kiện của bạn vì thân nhân này đã sống với bạn cả năm với tư cách là thành viên trong gia đình bạn	không phải là người đủ điều kiện.
	bạn không thể khai thân nhân này là người phụ thuộc	không phải là người đủ điều kiện.

¹ Một người không thể giúp nhiều hơn một người đóng thuế đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế là chủ gia đình trong năm.

² Thuật ngữ [trẻ đủ điều kiện](#) được định nghĩa ở chương 3. **Ghi chú.** Nếu bạn là cha/mẹ không giám hộ, thì thuật ngữ “trẻ đủ điều kiện” cho tư cách khai thuế chủ gia đình không bao gồm trẻ đủ điều kiện chỉ dựa trên các quy tắc được mô tả ở phần [Con của cha/mẹ đã ly hôn hoặc ly thân \(hoặc cha/mẹ sống xa nhau\)](#) trong mục [Trẻ đủ điều kiện](#) ở chương 3. Nếu bạn là cha/mẹ giám hộ và những quy tắc trên áp dụng, thì đứa trẻ đó thường là trẻ đủ điều kiện của bạn cho tư cách khai thuế chủ gia đình mặc dù đứa trẻ đó không phải là trẻ đủ điều kiện mà bạn có thể khai báo là người phụ thuộc.

³ Người này là người đủ điều kiện nếu lý do duy nhất khiến bạn không thể khai người này là người phụ thuộc là vì bạn, hoặc vợ/chồng của bạn nếu nộp tờ khai thuế chung, có thể đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của người khác.

⁴ Thuật ngữ [thân nhân đủ điều kiện](#) được định nghĩa ở chương 3.

⁵ Nếu bạn có thể khai một người là người phụ thuộc chỉ vì thỏa thuận cấp dưỡng đa phương, người đó không phải là người đủ điều kiện. Xem mục [Thỏa thuận cấp dưỡng đa phương](#) ở chương 3.

⁶ Xem [Quy tắc đặc biệt dành cho cha/mẹ](#) trong mục [Người đủ điều kiện](#), ở phần trước.

Trang này cố ý để trống

Cách nộp tờ khai thuế. Chọn tư cách khai thuế của bạn bằng cách đánh dấu vào ô “Qualifying surviving spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện)” trên dòng *Filing Status (Tư cách khai thuế)* ở đầu Mẫu 1040 hoặc 1040-SR. Nếu đứa trẻ giúp bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này không được khai là người phụ thuộc của bạn trong phần *Dependents (Người phụ thuộc)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, điền tên trẻ vào khoảng trống ở cuối phần *Filing Status (Tư cách khai thuế)*. Sử dụng cột *Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế* của Bảng Thuế, hoặc Đoạn B của Bảng tính Thuế để tính thuế của bạn.

Quy tắc đủ điều kiện. Bạn đủ điều kiện nộp tờ khai thuế năm 2023 với tình trạng người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện nếu bạn đáp ứng tất cả các thử thách sau.

- Bạn có quyền khai thuế chung với vợ/chồng của bạn trong năm vợ/chồng của bạn qua đời. Bạn không nhất thiết đã khai thuế chung trên thực tế.

- Vợ/chồng của bạn đã qua đời trong năm 2020 hoặc 2021 và bạn không tái hôn trước khi kết thúc năm 2023.
- Bạn có con hoặc con kế (không phải con nuôi) mà bạn có thể khai là người phụ thuộc hoặc đã có thể khai là người phụ thuộc ngoại trừ trường hợp, cho năm 2023:
 - a. Trẻ có tổng thu nhập từ \$4.700 trở lên,
 - b. Trẻ đã khai thuế chung, hoặc
 - c. Bạn có thể được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của người khác.

Nếu trẻ không được khai là người phụ thuộc của bạn trong phần *Dependents (Người phụ thuộc)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, điền tên trẻ vào khoảng trống ở cuối phần *Filing Status (Tư cách khai thuế)*. Nếu bạn không điền tên, chúng tôi sẽ mất nhiều thời gian hơn để xử lý tờ khai thuế của bạn.

- Trẻ đã sống trong nhà bạn cả năm, ngoại trừ những lần vắng mặt tạm thời. Xem phần *Vắng mặt tạm thời*, trong mục *Chủ gia đình*. Có một số trường hợp ngoại lệ, được mô tả ở phần sau, đối với trẻ được sinh ra hoặc qua đời trong năm và đối với trẻ bị bắt cóc.
- Bạn đã trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở trong năm. Xem phần *Duy trì nhà ở*, trong mục *Chủ gia đình*.

Ví dụ: Vợ/chồng của bạn mất năm 2021 và bạn chưa tái hôn. Trong suốt năm 2022 và 2023 bạn tiếp tục duy trì nhà ở cho bản thân và con của mình, người sống với bạn và người mà bạn có thể khai là người phụ thuộc. Trong năm 2020, A có quyền nộp tờ khai thuế chung cho mình và người vợ/chồng quá cố. Trong năm 2021 và 2022, A có thể nộp tờ khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Sau năm 2022, A có thể khai thuế với tư cách chủ gia đình nếu A đủ điều kiện.

Qua đời hoặc sinh ra. Bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện khi đứa trẻ giúp bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này được sinh ra hoặc qua đời trong năm. Bạn phải trả hơn một nửa chi phí duy trì ngôi nhà là nơi ở chính của trẻ trong suốt thời gian trẻ còn sống.

Trẻ được nhận nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện để khai với tư cách là người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện nếu đứa trẻ đủ điều kiện của bạn cho tư cách khai này mà bạn đã nhận nuôi vào năm 2023 hoặc được bạn nhận làm con nuôi hợp pháp vào năm 2023. Đứa trẻ được coi là đã sống với bạn suốt thời gian qua vào năm 2023 nếu nhà chính của bạn là nhà chính của đứa trẻ này trong suốt thời gian kể từ khi đứa trẻ này được nhận nuôi hoặc giao cho bạn vào năm 2023.

Trẻ bị bắt cóc. Bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện kể cả khi đứa trẻ giúp bạn đủ điều kiện sử dụng tư cách khai thuế này đã bị bắt

cóc. Xem Ấn phẩm 501 để biết thêm thông tin.



Như đã đề cập ở phần trên, tư cách khai thuế người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện chỉ có hiệu lực trong 2 năm sau năm vợ/chồng của bạn qua đời.

3.

Người phụ thuộc

Giới thiệu

Chương này thảo luận về các chủ đề sau

- Người phụ thuộc – Thông thường, bạn có thể khai trẻ đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện của mình là người phụ thuộc.
- Yêu cầu về số an sinh xã hội (SSN) đối với người phụ thuộc—bạn phải liệt kê SSN của bất kỳ người nào mà bạn khai là người phụ thuộc.

Cách khai người phụ thuộc. Trên trang 1 của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, điền tên người phụ thuộc của bạn vào phần *Dependents* (Người phụ thuộc).

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **501** Người phụ thuộc, khấu trừ tiêu chuẩn và thông tin khai thuế
- ☐ **503** Chi phí chăm sóc Trẻ em và Người phụ thuộc
- ☐ **526** Đóng góp từ thiện

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **2120** Tuyên bố Cấp dưỡng đa phương
- ☐ **8332** Miễn/hủy bỏ của Miễn khai miễn trừ cho trẻ bởi Cha Mẹ giám hộ

Người phụ thuộc

Thuật ngữ “người phụ thuộc” có nghĩa là:

- Trẻ đủ điều kiện, hoặc
- Thân nhân đủ điều kiện.

Thuật ngữ trẻ đủ điều kiện và thân nhân đủ điều kiện được định nghĩa ở phần sau.

Tất cả những yêu cầu cần đáp ứng để khai người phụ thuộc được tóm tắt trong Bảng 3-1.

Quản gia, người giúp việc hoặc người phục vụ. Nếu những người này làm việc cho bạn, bạn không thể khai họ là người phụ thuộc.

Tín thuế trẻ em. Bạn có thể được hưởng tín thuế trẻ em cho trẻ đủ điều kiện dưới 17 tuổi tại thời điểm cuối năm nếu bạn khai đứa trẻ đó là người phụ thuộc. Để tìm hiểu thêm thông tin, xem chương 14.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Bạn có thể được hưởng tín thuế cho người phụ thuộc khác cho mỗi trẻ đủ điều kiện mà không làm cho bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế trẻ em và đối với mỗi thân nhân đủ điều kiện. Để tìm hiểu thêm thông tin, xem chương 14.

Ngoại lệ

Kể cả khi bạn có trẻ đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện, bạn chỉ có thể khai người đó là người phụ thuộc khi đáp ứng ba thử thách dưới đây.

1. Thử thách cho người đóng thuế là người phụ thuộc.
2. Thử thách về khai thuế chung.
3. Thử thách công dân hoặc thường trú nhân.

Ba thử thách này được giải thích chi tiết ở đây.

Thử thách cho Người đóng thuế là Người phụ thuộc

Nếu bạn được khai là người phụ thuộc của một người đóng thuế khác, bạn không thể khai bất kỳ ai khác là người phụ thuộc. Kể cả khi bạn có trẻ đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện, bạn không thể khai người đó là người phụ thuộc.

Nếu bạn khai thuế chung và vợ/chồng của bạn có thể được khai là người phụ thuộc của người đóng thuế khác, bạn và vợ/chồng của bạn không thể khai bất kỳ người phụ thuộc nào trên tờ khai thuế chung của mình.

Ngoại lệ. Nếu bạn có thể được người đóng thuế khác khai là người phụ thuộc, bạn có thể khai người khác là người phụ thuộc nếu người có thể khai bạn (hoặc vợ/chồng của bạn nếu khai thuế chung) là người phụ thuộc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã trả.

Thử thách về khai thuế chung

Thông thường, bạn không thể khai một người đã kết hôn là người phụ thuộc nếu người đó khai thuế chung.

Ngoại lệ. Bạn có thể khai một người khai thuế chung là người phụ thuộc nếu người đó và vợ/chồng của họ khai thuế chung chỉ để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp.

Ví dụ 1—Trẻ nộp tờ khai thuế chung. Bạn chu cấp cho trẻ 18 tuổi của mình mà đã sống với bạn cả năm trong khi vợ/chồng của trẻ tham gia Lực lượng Vũ trang. Người vợ/chồng của trẻ kiếm được \$35.000 trong năm. Cặp vợ/chồng này khai thuế chung. Bạn không thể khai trẻ của mình là người phụ thuộc.

Ví dụ 2—Trẻ nộp tờ khai thuế chung chỉ để yêu cầu hoàn thuế đã khấu lưu. Trẻ 18 tuổi của bạn và người vợ/chồng 17 tuổi của trẻ có \$800 tiền lương từ công việc bán thời gian và không có thu nhập nào khác. Họ đã

sống với bạn cả năm. Cả hai không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế chung. Họ không có con. Thuế đã được trừ từ lương của họ nên họ khai thuế chung chỉ để yêu cầu hoàn lại số tiền thuế khấu lưu. Trường hợp ngoại lệ cho thử thách về khai thuế chung được áp dụng, vì vậy bạn không mất quyền khai từng người trong số họ là người phụ thuộc chỉ vì họ khai thuế chung. Bạn có thể khai mỗi người trong số họ là người phụ thuộc nếu đáp ứng tất cả các thử thách xác định người phụ thuộc.

Ví dụ 3—Trẻ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu tín thuế cơ hội người Mỹ. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 2*, ngoại trừ không có khoản thuế nào được khấu trừ từ tiền lương của trẻ của bạn hoặc của vợ/chồng của trẻ. Tuy nhiên, họ khai thuế chung để yêu cầu tín thuế cơ hội Mỹ với giá trị \$124 và được hoàn lại số tiền này. Vì họ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu tín thuế cơ hội người Mỹ, họ không nộp tờ khai thuế chỉ để xin hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế

ước tính đã trả. Trường hợp ngoại lệ cho thử thách về khai thuế chung không áp dụng, vì vậy bạn không thể khai bất kỳ ai trong sổ họ là người phụ thuộc.

Thử thách công dân hoặc thường trú nhân

Thông thường, bạn không thể khai một người là người phụ thuộc trừ khi người đó là công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân người nước ngoài tại Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân của Canada hoặc Mexico. Tuy nhiên, có một trường hợp ngoại lệ đối với con nuôi, như được giải thích ở phần kế tiếp.

Ngoại lệ đối với con nuôi. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ hoặc quốc dân Hoa Kỳ đã nhận nuôi hợp pháp một đứa trẻ không phải là công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân người nước ngoài tại Hoa Kỳ hoặc quốc dân Hoa Kỳ, thì thử thách này được đáp ứng nếu đứa trẻ đó sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn cả năm. Trường hợp ngoại lệ này cũng áp dụng nếu trẻ được sắp xếp làm con

nuôi hợp pháp của bạn và đứa trẻ đó đã sống với bạn trong phần còn lại của năm sau khi sắp xếp.

Nơi thường trú của trẻ. Trẻ thường là công dân hoặc thường trú nhân tại quốc gia của cha mẹ mình.

Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ khi con bạn được sinh ra, trẻ có thể là công dân Hoa Kỳ và đáp ứng thử thách này kể cả khi người cha/mẹ kia là người nước ngoài tạm trú và trẻ được sinh ra ở nước ngoài.

Trang này cố ý để trống